

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 2234/UBND-KGVX, ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc rà soát, khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 2233/UBND-KGVX, ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Thông báo số 20/TB-CQTTBCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công văn số 1134/SKHCHN-KH&ĐMST, ngày 19/3/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị phối hợp triển khai nội dung Báo cáo số 19-BC/CQTTBCĐ ngày 14/3/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1753/UBND-KGVX, ngày 06/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc rà soát, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở tham mưu của Phòng Văn hóa - Xã hội¹; Ủy ban nhân dân xã Ngọk Bay báo cáo kết quả, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Khái quát tình hình chung:

1.1. Đặc điểm, tình hình:

- Xã Ngọk Bay được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị, gồm: Xã Vĩnh Quang, xã Kroong và xã Ngọk Bay. Tổng diện tích tự nhiên 61,83km²; gồm có 16 thôn, trong đó 10 thôn đồng bào dân tộc thiểu số². Toàn xã có 5.868 hộ với 23.316 khẩu, trong đó dân tộc thiểu số có 2.739 hộ với 12.673 khẩu.

- Công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã thời gian qua được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, đạt được những kết quả nhất định: Nhận thức của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân về vai trò, trách nhiệm, mục đích, ý nghĩa của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức được nâng cao rõ rệt, nhiều nội dung, nhiệm vụ quan trọng

¹. Tại Công văn số 334/CV-VHXXH, ngày 23/3/2026.

². Thôn Kon Rơ Bang 1, thôn Kon Rơ Bang 2; thôn Kon Hongo Kotu; thôn Kon Hongo Klah; thôn Kơ Năng; thôn Măng La; thôn Plei Klech; thôn Đắk Rơ Đe; thôn Kroong Ktu và thôn Kroong Klah.

được hoàn thành như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công trực tuyến, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, Hệ thống hội nghị trực tuyến, Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành eOffice, Chữ ký số,... tiếp tục được duy trì triển khai đồng bộ, liên thông, thống nhất từ Trung ương đến các cấp chính quyền địa phương góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số của xã.

1.2. Thuận lợi, khó khăn:

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy xã hướng dẫn chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã có sự chuyển biến rõ nét, xã đã tích cực chỉ đạo và triển khai các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

+ Nhận thức về vai trò và lợi ích ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức được nâng cao rõ rệt. Nhiều nội dung, nhiệm vụ quan trọng được hoàn thành, đã góp phần đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin như: Hệ thống một cửa điện tử tích hợp cổng dịch vụ công trực tuyến được tiếp tục triển khai đồng bộ, liên thông, phục vụ hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; hệ thống hội nghị trực tuyến được khai thác, sử dụng hiệu quả, phục vụ tốt các cuộc họp của xã...

- **Khó khăn:** Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ở một số lĩnh vực, đơn vị còn thấp; việc ứng dụng chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn còn hạn chế; nguồn nhân lực cho chuyển đổi số chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng và chất lượng; còn nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số chưa đạt kế hoạch đề ra. Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa được quan tâm đúng mức. Nguồn kinh phí của xã dành cho đầu tư nâng cấp, phát triển hạ tầng số và xây dựng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung còn hạn chế.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

2.1. Về tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết 57-NQ/TW, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời chỉ đạo quán triệt và truyền truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn về Nghị quyết 57-NQ/TW, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nhờ đó, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, nhất là người đứng đầu ngày càng được nâng cao, đã chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn và đạt được kết quả tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ Nhân dân.

2.2. Về kiểm tra, đôn đốc cập nhật báo cáo hàng ngày về tiến độ thực

hiện trên hệ thống giám sát kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Ban Chỉ đạo Trung ương (<https://theodoing.dcs.vn/>): Thường xuyên quán triệt, thông tin đến các cơ quan, đơn vị về yêu cầu cập nhật dữ liệu, báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống theo quy định. Phân công cán bộ làm đầu mối theo dõi, tổng hợp và cập nhật thông tin trên Hệ thống; thực hiện rà soát các nhiệm vụ được giao liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc cập nhật báo cáo hằng ngày; hướng dẫn các đơn vị kịp thời bổ sung, hoàn thiện thông tin theo yêu cầu.

3. Tình hình về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

- **Hạ tầng mạng:** Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã đều được lắp đặt đường truyền internet tốc độ cao (500Mb), đảm bảo để cán bộ, công chức làm việc và người dân truy cập internet khi đến làm việc.

- **Thiết bị đầu cuối:** Tổng số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách hiện có là 47 người. Tổng số 41 máy tính (*trong đó: 33 máy tính bàn, 08 laptop cấu hình có đáp ứng yêu cầu cơ bản*), 39 máy in, 08 máy scan, 03 máy photocopy.

- **Về chữ ký số:** Có 43/43 cán bộ, công chức được cấp chữ ký số chuyên dùng, loại chữ ký số USB Token. Chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đã phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp được triển khai đồng bộ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn xã.

- **Về bảo đảm hạ tầng hoạt động tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã:** Trung tâm Phục vụ hành chính công của xã được bố trí cơ sở vật chất và trang thiết bị cơ bản phục vụ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân. Trung tâm được trang bị máy vi tính, máy in, hệ thống mạng internet và khu vực tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thuận tiện. Việc bảo đảm hạ tầng cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tại địa phương.

4. Về triển khai ứng dụng, nền tảng số dùng chung, số hóa:

4.1. Hệ thống Quản lý văn bản:

- Việc xử lý văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành eOffice trong hoạt động của các đơn vị, địa phương trên địa bàn xã trong thời gian qua tiếp tục được duy trì thực hiện thường xuyên, thay thế cho phương thức xử lý văn bản giấy như trước đây, góp phần tiết kiệm chi phí hành chính, việc xử lý văn bản và hồ sơ công việc của cán bộ công chức được chính xác, nhanh chóng hơn. 100% cán bộ, công chức xã đều sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc; 100% việc xử lý văn bản theo quy trình khép kín; xử lý, ký số, phát hành văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Đến ngày 10/3/2026, Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận xử lý 4.466 văn bản đến và ban hành 1.154 văn bản đi (*không tính văn bản mật*) hoàn toàn điện tử trên

hệ thống quản lý văn bản và điều hành eOffice.

4.2. Tình hình triển khai hệ thống Cơ sở dữ liệu đảng viên và Sổ tay đảng viên điện tử: Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã hiện có 04 Chi bộ trực thuộc với 31 đảng viên. Đảng ủy Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo các Chi bộ trực thuộc tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Quy định số 339-QĐ/TW ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 26-HD/BTGDVTW ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về mục đích, yêu cầu triển khai ứng dụng Sổ tay đảng viên đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Cử cán bộ, đảng viên tham gia Hội nghị tập triển khai ứng dụng Sổ tay điện tử; hướng dẫn đảng viên tải, cài đặt, đăng ký tài khoản, cập nhật thông tin cá nhân đầy đủ, chính xác (*để khai thác, sử dụng được phần mềm, các đảng viên tham gia phải có điện thoại thông minh, có kết nối internet*).

4.3. Về công tác chỉnh lý, số hóa tài liệu: Sau khi sắp xếp, sáp nhập từ các xã Vinh Quang, Ngọc Bay, Kroong (cũ) còn 147 mét tài liệu chưa được chỉnh lý, cần số hóa. Ủy ban nhân dân xã chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu sử dụng các phần mềm số hóa đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

5. Về dịch vụ công trực tuyến:

- Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, trong đó:

+ Bảo đảm duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

+ Bảo đảm cung cấp 110 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 218 dịch vụ công trực tuyến một phần, 14 dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu.

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06-01-2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg, ngày 28-02-2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04-4-2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 342 thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- Thực hiện chuẩn hóa 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên (*đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình*); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính .

- Có 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

- Hiện nay, Trung tâm phục vụ hành chính công xã đã thực hiện niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định thủ tục hành chính dưới hình thức mã QR code trên bảng niêm yết thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính được niêm yết rõ ràng về quy trình, thời gian, phí, lệ phí; đảm bảo người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận. Niêm yết bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính. Công khai số điện thoại của người giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các quầy để người dân có thể liên hệ khi cần thiết và đảm bảo luôn có người trực thường xuyên để hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp các câu hỏi của người dùng, tiếp thu ý kiến của người dân, doanh nghiệp, cải thiện chất lượng phục vụ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tình hình tiếp nhận hồ sơ từ ngày 01/01/2026 đến ngày 20/3/2026:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ: 1.205 hồ sơ (*kỳ trước chưa giải quyết chuyển qua 67 hồ sơ; tổng số hồ sơ tiếp mới 1.138 hồ sơ*).

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 1.150 hồ sơ (*Trước hạn: 1.133 hồ sơ, đúng hạn: 0 hồ sơ; quá hạn: 17 hồ sơ*).

+ Tổng số hồ sơ đang giải quyết 52 hồ sơ (*Trong hạn 47 hồ sơ, quá hạn 05 hồ sơ*).

+ Hồ sơ xin rút: 03 hồ sơ.

- Tỷ lệ hồ sơ có đính kèm tệp tin thành phần hồ sơ tiếp nhận thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đạt 100% so với tổng số hồ sơ được tiếp nhận trong kỳ; tỷ lệ hồ sơ có đính kèm tệp tin kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 99.94%% so với tổng số hồ sơ đã được giải quyết. Tỷ lệ hồ sơ có kết quả giải quyết thủ tục hành chính được lưu vào kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống tỉnh đạt 88.01%.

6. Về công tác bảo đảm an toàn thông tin:

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã đều được lắp đặt đường truyền internet tốc độ cao, đảm bảo để cán bộ, công chức làm việc và người dân truy cập internet khi đến làm việc.

- Tuy nhiên, các đường truyền mạng được lắp đặt riêng lẻ, không có hệ thống, thiết bị tập trung, thiết bị tường lửa phòng chống mã độc, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ, an ninh mạng theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

7. Về nhân lực triển khai: Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Ngọc Bay³; Quyết định Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Ngọc Bay⁴. Đã thành lập 01 Tổ công nghệ số cộng đồng xã⁵ và 16 Tổ công nghệ số cộng đồng thôn⁶ với tổng cộng **98 thành viên**.

8. Về kinh phí:

- Về việc bố trí nguồn kinh phí dành riêng cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Thực hiện Công văn số 3667/SKHCN-VP, ngày 18/12/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc khẩn trương đề xuất phân khai kinh phí thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay đề xuất phân khai kinh phí thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã với số tiền là **6.041.564.000 đồng**⁷.

- Về thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức trực tiếp phụ trách, tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị: Hiện tại, Ủy ban nhân dân xã đang thiếu nhân lực chuyên môn về khoa học công nghệ, chuyển đổi số; công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số không có chuyên môn về công nghệ thông tin và không đúng đối tượng, đủ điều kiện **hưởng chế độ hỗ trợ** tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

(Có các Phụ lục kết quả thực hiện nhiệm vụ kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Kết quả nổi bật:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh, hướng dẫn chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ; sự lãnh đạo quyết liệt của Ban Thường vụ Đảng ủy; sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp của Ủy ban nhân dân xã nên nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã có sự chuyển biến rõ nét, đạt được hiệu quả cao, góp phần cụ thể hóa các chủ trương Nghị Quyết 57 đi vào đời sống.

- Nhận thức về vai trò và lợi ích ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được nâng cao rõ rệt. Nhiều nội dung, nhiệm vụ quan trọng được hoàn thành

³. Quyết định số 69/QĐ-UBND, ngày 29/7/2025.

⁴. Quyết định số 01/QĐ-BCĐ, ngày 24/9/2025.

⁵. Quyết định số 29/QĐ-UBND, ngày 06/8/2025

⁶. Quyết định số 28/QĐ-UBND, ngày 06/8/2025.

⁷ Công văn số 972/UBND-VX, ngày 22/12/2025

nhờ áp dụng khoa học công nghệ; triển khai đồng bộ việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đồng bộ cơ sở dữ liệu, tái sử dụng dữ liệu khi thực hiện các thủ tục hành chính; hệ thống hội nghị trực tuyến được khai thác, sử dụng hiệu quả, phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến của Ủy ban nhân dân xã với cấp trên;...

2. Khó khăn, vướng mắc:

- Hệ thống thông tin của xã chưa được đầu tư thiết bị tường lửa phòng chống mã độc, và các thiết bị khác của hệ thống, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ, an ninh mạng theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Về máy tính của cán bộ, công chức xã chủ yếu là sử dụng lại máy tính của Ủy ban nhân dân các xã cũ chuyển lại, hầu hết đều đã cũ, lạc hậu, cấu hình thấp.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số tuy có chuyển biến nhưng chưa thực sự sâu rộng, hiệu quả chưa đồng đều.

- Một bộ phận người dân, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn chưa nhận thức rõ công tác chuyển đổi số, lợi ích của ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế số, xã hội số; vẫn còn một bộ phận người dân thiếu thiết bị điện thoại thông minh. Do đó, một số nhiệm vụ chuyển đổi số do Ủy ban nhân dân xã đã triển khai dù có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên hiệu quả mang lại chưa cao.

- Ngân sách xã còn hạn hẹp nên việc trong bố trí kinh phí đầu tư phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kinh phí xây dựng các mô hình kinh tế số, xã hội số vẫn chưa bố trí đáp ứng được kỳ vọng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI.

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Quyết định, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Đảng ủy xã về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Tiếp tục phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh triển khai cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp; tuyên truyền, hướng dẫn nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để người dân chủ động, tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến phục vụ cho chính phủ điện tử trong quá trình xây dựng chính phủ số.

3. Quan tâm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin tại các phòng, ban, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ công chức trên môi trường điện tử và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Tổ chức, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về công tác Chuyển đổi số; bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức để khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng.

5. Tăng cường triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin; thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin thuộc trách nhiệm quản lý để kịp thời khắc phục các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn thông tin, cơ sở dữ liệu.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ đầu tư, mua sắm và nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin của xã.

2. Nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng xã, thôn để động viên kịp thời lực lượng này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay báo đề Sở khoa học và Công nghệ tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch; các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã;
- CVP, PCVP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Việt